TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 95/2019/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Phú Thọ, ngày 15 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn T - sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu 3, phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Phạm Thị T - sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu 3, phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 59, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Văn T và chị Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn T và chị Phạm Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về con riêng: Anh Trịnh Văn T và chị Phạm Thị T đều xác định chị T có 01 con riêng là cháu Trịnh Tâm T - sinh ngày 17/3/2016. Ly hôn, chị Phạm Thị T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con riêng của mình kể từ tháng 10/2019 cho

đến khi con riêng thành niên và có khả năng lao động và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con riêng cùng chị Phạm Thị T.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về tài sản như sau:

Anh Trịnh Văn T sở hữu và sử dụng các tài sản gồm: 01 ngôi nhà 02 tầng diện tích xây dựng 190,85m^2 (Trong đó: Tầng 01 là 104,5m^2, tầng 2 là 86,35m^2) trị giá 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) trên diện tích 193,7m^2 (Trong đó: 80m^2 đất ở và 113,7m^2 đất vườn) số thửa 31-2, tờ bản đồ số 19 tại khu 3, phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trịnh Văn T do UBND thị xã Phú Thọ cấp ngày 25/9/2014 trị giá 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng); 01 quán lá trị giá 1.000.000đ (Một triệu đồng); 01 bộ bàn ghế đồng kỵ trị giá 20.000.000đ; 01 sập gỗ trị giá 20.000.000đ; 01 kệ gỗ hương trị giá 7.000.000đ; 04 giường gỗ trị giá 2.000.000đ; 04 bộ chăn, ga, gối, đệm trị giá 400.000đ; 01 tủ gỗ 02 buồng trị giá 2.000.000đ; 04 lọ lục bình bằng sứ trị giá 8.000.000đ; 01 máy lọc nước trị giá 2.000.000đ; 01 máy giặt 5kg trị giá 5.000.000đ; 02 bình nóng lạnh trị giá 2.000.000đ; 01 điều hòa trị giá 3.000.000đ; 01 máy hàn trị giá 700.000đ; 01 máy cắt sắt trị giá 700.000đ; 01 bàn thờ, 01 án gian, 03 bức hoành phi đều bằng gỗ trị giá 30.000.000đ; 01 lò nướng trị giá 100.000đ; 01 tượng phật bằng gỗ trị giá 2.000.000đ; 04 quạt trần trị giá 400.000đ; 01 máy xay sinh tố trị giá 100.000đ; 03 téc nước trị giá 3.000.000đ; 12 bộ bàn ghế gỗ trị giá 4.800.000đ; 02 quạt cây trị giá 500.000đ; 04 quạt treo tường trị giá 400.000đ; 01 máy rửa xe trị giá 900.000đ; 01 máy xì khô trị giá 500.000đ; 01 máy phát điện trị giá 1.500.000đ; 03 tủ đông trị giá 2.300.000đ; 01 tủ lạnh trị giá 5.000.000đ; 01 bếp ga công nghiệp trị giá 50.000đ; 01 bếp ga dân dụng trị giá 50.000đ; 01 nồi cơm điện to trị giá 1.000.000đ; 01 nồi cơm điện bé trị giá 500.000đ; 20 cái nồi và chảo nấu trị giá 2.000.000đ; 01 bộ âm ly trị giá 2.500.000đ; 02 ti vi trị giá 4.000.000đ; 01 bộ sa lông nan trị giá 500.000đ; 01 máy xay giềng trị giá 1.000.000đ; 01 máy phun sương trị giá 300.000đ; 01 máy nướng chả trị giá 100.000đ; 02 tủ kính trị giá 200.000đ; 01 bộ bếp điện trị giá 1.000.000đ; 01 xe đạp điện XMAN BKS MĐ4 - 02361 trị giá 5.000.000đ. Tổng giá trị các tài sản anh T được hưởng là 893.500.000đ (T trăm chín mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng). Và thanh toán chênh lệch cho chị Phạm Thị T tài sản chung của vợ chồng là 385.000.000đ (Ba trăm T mươi lăm triệu đồng). Giá trị còn lại anh Trịnh Văn T được hưởng là 508.500.000đ (Năm trăm linh T triệu năm trăm nghìn đồng).

Chị Phạm Thị T sở hữu tài sản gồm: 01 xe Honda Airbalde BKS 19M1 - 03479 trị giá 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng chẵn) và nhận số tiền 385.000.000đ (Ba trăm T mươi lăm triệu đồng) do anh T thanh toán lại. Tổng giá trị tài sản chị Phạm Thị T được hưởng là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Xác nhận ngày 08/10/2019, chị Phạm Thị T đã nhận đủ số tiền 385.000.000đ (Ba trăm T mươi lăm triệu đồng) do anh Trịnh Văn T thanh toán lại.

- Về công nợ, công sức: Không có.

- Về án phí: Anh Trịnh Văn T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và nộp 12.170.000đ (Mười hai triệu một

trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí chia tài sản. Tổng số tiền án phí anh T phải nộp là 12.320.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.300.000đ (Mười triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002228 ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Anh T còn phải nộp 2.020.000đ (Hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) án phí chia tài sản.

Chị Phạm Thị T phải chịu 10.000.000đ (Mười triệu đồng) án phí chia tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã;
-Chi cục THADS thị xã;
- UBND phường T,
thị xã Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thúy